

KẾT LUẬN

Về việc thanh tra chuyên ngành tại Trường Phổ thông DTNT huyện Đăk Hà năm học 2021-2022 và học kì I, năm học 2022-2023

Thực hiện Quyết định số 165/QĐ-SGDĐT ngày 17/4/2023 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Kon Tum về việc thanh tra chuyên ngành tại Trường Phổ thông Dân tộc nội trú (PT DTNT) huyện Đăk Hà năm học 2021-2022; Đoàn tiến hành thanh tra theo Kế hoạch đã được Giám đốc Sở GDĐT phê duyệt.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Trường đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Kết luận thanh tra như sau:

PHẦN I KHÁI QUÁT CHUNG

Trường Phổ thông Dân tộc nội trú Đăk Hà được thành lập theo Quyết định số 307/QĐ-CT ngày 07/7/2006 của Chủ tịch UBND tỉnh Kon Tum. Trường đóng chân trên địa bàn thị trấn Đăk Hà, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum, là đơn vị hành chính sự nghiệp thuộc Sở GDĐT Kon Tum.

1. Về đội ngũ nhà giáo và nhân viên:

Tại thời điểm thanh tra, tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là 48 (trong đó: 43 biên chế và 05 hợp đồng). Ban giám hiệu: 01 Hiệu trưởng, 01 Phó Hiệu trưởng. Có 01 tổ Văn phòng - Quản lý nội trú (10 nhân viên) và 07 tổ chuyên môn (36 giáo viên).

Nhà trường thành lập các ban, bộ phận: Ban Chuyên môn, Ban Nề nếp, Ban Văn hóa - Văn nghệ và THTT, Ban Lao động - Khánh tiết.

Các tổ chức chính trị - xã hội: Chi bộ Đảng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên.

2. Về quy mô trường, lớp và học sinh:

Tại thời điểm thanh tra, toàn trường có 360 học sinh (HS) được biên chế 11 lớp/15 lớp (còn thiếu 03 lớp so với quy định)¹. Có 293 HS dân tộc thiểu số (DTTS) chiếm tỷ lệ 81,4%. Khối 9 có 1 lớp với 40 HS; khối 10 có 4 lớp với 139 HS (có 101 HS DTTS); khối 11 có 4 lớp với 125 HS (có 102 HS DTTS), khối 12 có 2 lớp với 56 HS (có 50 HS DTTS).

¹ Theo Khoản 2 Điều 17 Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT ban hành Quy định Tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học: Trường trung học phổ thông có quy mô tối thiểu 15 lớp và tối đa 45 lớp.

Công tác duy trì sĩ số đạt 95,2%.

3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học:

Tổng số diện tích đất: 12.000 m².

Cơ sở vật chất nhà trường: có 13 phòng học; 03 phòng thí nghiệm thực hành (môn Lý - Hóa - Sinh), 02 phòng Tin học và 01 phòng dạy học Tiếng Anh.

Số phòng chức năng (khu hiệu bộ, làm việc): 07 phòng. Trong đó, 01 phòng dành cho hội họp chung của Hội đồng, 6 phòng làm việc của BGH, các ban chức năng và đoàn thể. Khu nội trú gồm 20 phòng ở và 01 nhà ăn dành cho học sinh.

Hệ thống các phòng học kiên cố, đầy đủ các phòng chức năng phục vụ dạy học; trang thiết bị dạy học khá đầy đủ, đáp ứng yêu cầu dạy học của nhà trường.

Tuy nhiên, do cơ sở vật chất của nhà trường xây dựng lâu năm nên một số phòng làm việc, phòng học bộ môn đã cũ và xuống cấp. Cụ thể như sau: Dãy nhà cấp 4 phía bắc của trường (đưa vào sử dụng năm 1995 và sửa chữa nâng cấp năm 2009) gồm 04 phòng sử dụng làm phòng bộ môn: Lý, Hóa, Sinh và Tiếng Anh; dãy nhà cấp 4 phía nam của trường (đưa vào sử dụng năm 1983 và sửa chữa nâng cấp năm 2007) gồm 04 phòng: văn phòng, phòng kế toán, phòng thư viện và phòng đọc.

PHẦN II

ĐÁNH GIÁ VÀ KẾT LUẬN CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC THANH TRA

1. Công tác tổ chức và hoạt động của nhà trường:

- Việc ban hành văn bản quản lý nội bộ và phổ biến, giáo dục pháp luật; công tác kiểm tra nội bộ trường học và việc thực hiện các quy định về tổ chức và hoạt động theo Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường:

Trường đã ban hành đầy đủ các văn bản quản lý nội bộ² và phổ biến, giáo dục pháp luật³. Đảm bảo cho việc điều hành và tổ chức hoạt động của nhà trường. Công tác lưu trữ hồ sơ thực hiện theo quy định. Nhà trường xây dựng kế hoạch và tổ

² Quyết định số 131/QĐ-QCLV ngày 12/10/2021 về việc ban hành quy chế làm việc của trường PT DTNT Đắk Hà; Quyết định số 130/2021/QĐ-DTNT ngày 12/10/2021 về việc ban hành Quy chế dân chủ trong trường PT DTNT Đắk Hà năm học 2021 – 2022; Quy chế số 05/QC-BCH Quy chế phối hợp giữa nhà trường và CDCS nhiệm kỳ 2017 – 2023; Quyết định số 182/2022/QĐ-DTNT ngày 03/10/2022 về việc ban hành Quy chế dân chủ trong trường PT DTNT Đắk Hà năm học 2022 – 2023; Quyết định số 183/QĐ-QCLV ngày 03/10/2022 về việc ban hành quy chế làm việc của trường PT DTNT Đắk Hà;

Nghị quyết Hội nghị viên chức năm học 2021 – 2022; Nghị quyết Hội nghị viên chức năm học 2022 – 2023; Chương trình số 189/CTr-DTNT ngày 06/10/2022 về Chương trình công tác trọng tâm năm học 2022 – 2023 của trường PT DTNT Đắk Hà; Kế hoạch số 112/KH-DTNT ngày 07/9/2021 về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022; Kế hoạch số 171/KH-DTNT ngày 19/9/2022 về Kế hoạch giáo dục năm học 2022- 2023; Chương trình số 189/KH-DTNT ngày 06/10/2022 về công tác trọng tâm năm học 2022-2023 của trường PT DTNT Đắk Hà...

³ Kế hoạch số 27/KH-DTNT ngày 19/02/2022 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở năm 2022; Kế hoạch số 23/KH-DTNT ngày 15/02/2023 về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hòa giải ở cơ sở năm 2023;

chức thực hiện việc kiểm tra nội bộ trường học⁴, có phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên theo từng nội dung kiểm tra. Công tác báo cáo kết quả kiểm tra nội bộ trường học và hồ sơ được lưu trữ theo quy định.

- Việc xây dựng bộ máy tổ chức của nhà trường theo Điều lệ; việc thực hiện công tác quản lý, sử dụng, bổ nhiệm, phân công nhiệm vụ; Quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường; việc đánh giá và phân loại đối với cán bộ, viên chức, người lao động; việc đánh giá, xếp loại chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Nhà trường thực hiện đầy đủ các quy định về tổ chức bộ máy⁵ theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT. Việc lưu trữ các hồ sơ tổ chức đảm bảo đầy đủ. Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, sử dụng, bổ nhiệm, phân công nhiệm vụ⁶. Việc đánh giá và phân loại đối với cán bộ quản lý, viên chức, người lao động; việc đánh giá, xếp loại chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo đúng quy định. Nhà trường thực hiện tốt việc lưu trữ các minh chứng cho việc tổ chức đánh giá và phân loại đối với cán bộ, viên chức, người lao động, xếp loại chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

- Công tác nâng cao chất lượng giáo dục đối với HS dân tộc thiểu số (theo Nghị quyết 26/NQ-HĐND ngày 09/7/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh): Nhà trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030⁷.

2. Công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện kế hoạch giáo dục và thực hiện quy chế chuyên môn trường phổ thông dân tộc nội trú

- Việc triển khai văn bản về hướng dẫn nhiệm vụ năm học của ngành (Bộ, Sở của Đảng, Chính quyền...) về xây dựng và thực hiện chương trình GDPT 2006 và chương trình GDPT 2018; sinh hoạt chuyên môn của các tổ; thực hiện nội dung, phương pháp giáo dục và kiểm tra đánh giá theo quy định của chương trình:

Năm học 2021-2022, nhà trường đã xây dựng Kế hoạch số 112/KH-DTNT, ngày

⁴ Kế hoạch số 187/KH-DTNT ngày 05/10/2022 thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học năm học 2022-2023; Quyết định số 23/QĐ-DTNT ngày 12/2/2022 về việc thành lập Tổ kiểm tra hoạt động sư phạm giáo viên năm học 2021-2022; Quyết định số 203/QĐ-DTNT ngày 17/10/2022 về việc thành lập Tổ kiểm tra hoạt động sư phạm giáo viên năm học 2022-2023.

⁵ Quyết định số 86/QĐ-SGDĐT ngày 11/3/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Hội đồng trường Trường Phổ thông DTNT Đắk Hà, nhiệm kỳ 2019 - 2024; Quyết định số 131/QĐ-SGDĐT ngày 20/3/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Hội đồng trường Trường Phổ thông DTNT huyện Đắk Hà, nhiệm kỳ 2023 - 2028; Quyết định số 157/QĐ-SGDĐT ngày 12/4/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Chủ tịch Hội đồng trường Trường Phổ thông DTNT huyện Đắk Hà, nhiệm kỳ 2023 - 2028;

⁶ Quyết định số 193/QĐ-DTNT ngày 10/10/2022 về việc phân công nhiệm vụ công tác của Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng; Quyết định số 86/QĐ-DTNT ngày 31/8/2021 của trường PT DTNT Đắk Hà về việc bổ nhiệm chức vụ tổ trưởng, tổ phó năm học 2021-2022; Quyết định số 184/QĐ-DTNT ngày 03/10/2022 về việc thành lập các tổ năm học 2022-2023.

⁷ Kế hoạch số 158/KH-DTNT ngày 20/12/2021 về việc thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục đối với học sinh dân tộc thiểu số tính đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

07/9/2021 về thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2021 - 2022; năm học 2022-2023 xây dựng Kế hoạch số 185/KH-DTNT ngày 04/9/2022 về thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2022 - 2023 đã được Sở GDĐT phê duyệt; Chương trình số 189/CTr-DTNT ngày 06/10/2022 về công tác trọng tâm năm học 2022 - 2023 và các kế hoạch tháng, kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục theo từng nội dung công việc.

Thực hiện chương trình giáo dục: Nhà trường thực hiện nghiêm việc phân phối chương trình và sách giáo khoa theo quy định của bộ GDĐT và khung thời gian năm học của UBND tỉnh Kon Tum ban hành hàng năm.

Đối với việc xây dựng và thực hiện chương trình GDPT lớp 9, 11, 12: Nhà trường tiếp tục thực hiện theo hướng dẫn của Công văn số 1357/SGDĐT-GDTrH, ngày 17/10/2017 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2017 - 2018 và thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2006.

Đối với việc xây dựng và thực hiện chương trình GDPT lớp 10: Nhà trường xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH, ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT và chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

Các tổ chuyên môn/nhóm chuyên môn xây dựng lại phân phối chương trình, kế hoạch dạy học của từng môn học theo chuyên đề phù hợp với điều kiện của đơn vị để tổ chức dạy học khi học sinh đi học trở lại; các tổ chuyên môn đã xây dựng nội dung dạy học dựa trên nghiên cứu bài học; xây dựng phân phối chương trình dạy học trên cơ sở giữ nguyên tổng số tiết của mỗi môn học, điều chỉnh thời lượng và tích hợp một số hoạt động giáo dục, tổ chức xây dựng kế hoạch dạy học dựa vào chương trình của Bộ GDĐT quy định giảm tải, phân hóa đối tượng HS theo năng lực; tùy theo năng lực HS để chọn lọc nội dung và phương pháp dạy học phù hợp.

- Việc thực hiện phân phối chương trình dạy học và giáo dục; phân công thời khóa biểu, lịch báo giảng; đánh giá xếp loại đối với học sinh; công tác quản lý dạy phụ đạo cho học sinh dân tộc thiểu số (nếu có); các quy định về hồ sơ, sổ sách của nhà trường, của tổ chuyên môn và của giáo viên theo Điều lệ trường học:

Việc thực hiện phân phối chương trình dạy học và giáo dục: Nhà trường tổ chức thực hiện đầy đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo các văn bản hướng dẫn về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông. Việc phân công dạy học theo thời khóa biểu và kế hoạch giảng dạy của giáo viên (lịch báo giảng) thực hiện theo tuần đầy đủ.

Về hồ sơ, sổ sách của nhà trường, của tổ chuyên môn và của giáo viên: Nhà trường thiết lập đầy đủ các loại hồ sơ được quy định tại Điều 21, Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT. Không phát sinh thêm các hồ sơ ngoài danh mục quy định.

- Thực hiện quy chế tuyển sinh; quản lý, giáo dục học sinh dân tộc thiểu số và các chế độ, chính sách đối với người học; công tác duy trì sĩ số; số lượng, tỷ lệ học sinh/lớp, học sinh từng khối lớp và toàn trường; tỉ lệ học sinh bỏ học, lưu ban:

Công tác tuyển sinh hàng năm: Nhà trường thực hiện đúng theo kế hoạch và hướng dẫn tuyển sinh hàng năm do Sở GDĐT ban hành. Công tác quản lý, giáo dục học sinh dân tộc thiểu số và thực hiện các chế độ, chính sách đối với người học.

Nhà trường tổ chức cho toàn bộ học sinh có chế độ nội trú ở tại ký túc xá trong trường. Thành lập tổ quản lý nội trú gồm nhân viên giáo vụ, giáo viên chủ nhiệm các lớp có học sinh nội trú và nhân viên y tế. Xây dựng quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, nội quy khu nội trú, nội quy phòng ăn, quy định thời gian sinh hoạt trong khu nội trú. Bố trí phòng ở, khu vệ sinh cho tất cả học sinh có chế độ nội trú (Nam ở dãy nhà cấp 4, Nữ ở dãy nhà 2 tầng). Tổ chức cho học sinh trồng rau xanh để giáo dục kỹ năng và tăng thu nhập. Phân công giáo viên hỗ trợ với giáo viên chủ nhiệm quản lý giáo dục học sinh tại phòng ở. Tổ chức cho học sinh nội trú sinh hoạt 01 lần/tháng.

Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với người học: Đơn vị thực hiện đầy đủ chế độ cho học sinh theo quy định hiện hành.

- Việc quản lý, sử dụng sách giáo khoa, thiết bị và đồ dùng dạy học; thực hiện kế hoạch ôn tập, quy chế kiểm tra, thi, cho điểm đánh giá xếp loại theo các văn bản hướng dẫn của ngành; chất lượng giáo dục; kết quả tốt nghiệp, HS giỏi các cấp,...

Việc quản lý, sử dụng sách giáo khoa, thiết bị và đồ dùng dạy học: đầu năm học nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động của thiết bị thí nghiệm và thư viện để tạo điều kiện cho giáo viên và học sinh trong quá trình học tập. Sách tại thư viện đầu năm được cấp cho học sinh nội trú mượn và cuối năm thu về. Các bộ phận liên quan mở sổ theo dõi quá trình mượn sách, nhà trường phân công giáo viên bộ môn kiêm nhiệm quản lý việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.

Việc thực hiện kế hoạch ôn tập, quy chế kiểm tra, thi, cho điểm học sinh: Nhà trường xây dựng kế hoạch ôn tập cho học sinh lớp 9, 12 theo đúng văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT. Thực hiện đúng quy chế kiểm tra, thi và cho điểm theo quy định của Bộ GDĐT.

Kết quả tốt nghiệp, học sinh giỏi: Năm học 2021- 2022: Tốt nghiệp THCS: 100%, THPT: 93,15%. Học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 9: 02 giải, lớp 12: 02 giải. Năm học 2022 - 2023: Học sinh giỏi lớp 9: 01 giải.

- Thực hiện chương trình, nội dung, kế hoạch các hoạt động giáo dục toàn diện, việc thực hiện tích hợp nội dung phòng, chống tham nhũng theo Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ và giáo dục đạo đức liêm chính vào trong giảng dạy: Năm học 2021-2022, nhà trường đã xây dựng Kế hoạch số 112/KH-DTNT, ngày 07/9/2021 về thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2021-2022, năm học 2022-

2023 xây dựng Kế hoạch số 185/KH-DTNT, ngày 04/9/2022 về thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2022-2023 đã được Sở GD&ĐT phê duyệt.

Tuy nhiên, đơn vị còn hạn chế sau:

- Công tác ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và dạy học của một số tổ trưởng và giáo viên còn hạn chế; công tác quản lý chuyên môn trên hệ thống office 365 của nhà trường, của các tổ chuyên môn chưa đầy đủ, còn thiếu: Nhà trường thiếu kế hoạch tháng 10/2022 (có tháng 9, 11, 12 năm 2022 và tháng 1, 2, 3 năm 2023). Một số bài, chương, chủ đề ôn tập ở học kì 1 nhưng giáo viên mới cập nhật trên office 365 ngày 23/4/2023.

- Việc thực hiện nền nếp, chuyên cần trong học tập hàng ngày của HS chưa tốt: Các buổi học kể cả học chính khóa và học phụ đạo, trung bình mỗi buổi số HS vắng từ 10 đến 15 em (quy mô học sinh toàn trường 360 em), điều này ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục của nhà trường. Số học sinh vắng học chủ yếu là ở ngoại trú. Nguyên nhân một số em nhà xa trường, thiếu phương tiện đi lại, tinh thần vượt khó trong học tập còn yếu; mặt khác do nhà trường chưa có giải pháp quyết liệt để khắc phục tình hình chuyên cần của học sinh.

- HS bỏ học hàng năm còn nhiều: Năm học 2021-2022: sĩ số đầu năm 404, sĩ số cuối năm 352, giảm 52 học sinh, chiếm tỷ lệ 12,8%. Học kỳ I năm học 2022-2023: sĩ số đầu năm 377, sĩ số cuối học kỳ 359, giảm 18 học sinh, chiếm tỷ lệ 4,8%. Nguyên nhân chủ yếu là học sinh học lực yếu, thiếu sự cố gắng vươn lên trong học tập; nhà trường chưa có giải pháp tối ưu để duy trì sĩ số HS, đặc biệt là việc nâng cao chất lượng dạy học và quản lý học sinh của đội ngũ giáo viên.

3. Công tác quản lý và thu chi tài chính; mua sắm, quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học; chế độ chính sách đối với cán bộ, viên chức, người lao động và học sinh; việc thực hiện quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính khác, các quy định về thu chi tài chính,...

- Nhà trường triển khai, hướng dẫn đầy đủ các chính sách, chế độ cho học sinh, giáo viên, nhân viên trong trường đảm bảo theo quy định⁸: Trên cơ sở các văn bản quy định về chế độ, định mức chi theo quy định của Nhà nước, căn cứ các nguồn kinh phí Ngân sách nhà nước (NSNN) được cấp và các nguồn thu khác tại đơn vị, đơn vị đã xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp, được thông qua Hội nghị viên chức hàng

⁸ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP, ngày 18/7/2016 của Chính phủ; Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP của Chính phủ; Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGD&ĐT-BTC; Đề án nâng cao chất lượng HSDTTS....; Công văn số 1694/LN-STC-SGDĐT ngày 24/9/2021 của liên ngành về việc Hướng dẫn tạm thời công tác quản lý thu-chi các khoản dịch vụ phục vụ hoạt động giáo dục ngoài học phí trong cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Công văn số 1938/SGDĐT-KHTC ngày 28/10/2021 về việc Hướng dẫn xét duyệt, đề nghị phê duyệt học sinh hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP năm học 2021- 2022; Công văn số 1645/SGDĐT-KHTC ngày 21/09/2021 về việc Triển khai công tác xã hội hóa giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông theo các dịch vụ được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết nghị từ năm học 2021-2022...

năm và thực hiện công khai, nhằm đảm bảo quyền lợi cho công chức, viên chức, người lao động và học sinh của nhà trường.

- Việc thực hiện mua sắm, quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học: Hàng năm, đơn vị đều ban hành quy chế quản lý và sử dụng tài sản công trên cơ sở các văn bản quy định về quản lý, sử dụng tài sản công của Nhà nước được thống nhất thông qua Hội nghị CCVC của đơn vị.

- Việc thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ, viên chức, người lao động và học sinh: Đơn vị chấp hành đúng các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn, thực hiện các chế độ chính sách cho CB, GV, NV đảm bảo, bám sát vào Quy chế chi tiêu nội bộ đã thống nhất trong đơn vị.

- Việc thực hiện quản lý, sử dụng các nguồn lực tài chính khác, các quy định về thu chi tài chính: Đơn vị được giao quyền thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính theo Quyết định số 710/QĐ-UBND ngày 04/11/2022 của UBND tỉnh Kon Tum về việc tiếp tục thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở GDĐT tỉnh Kon Tum đến hết năm 2022 (*Đơn vị do ngân sách Nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động thường xuyên*).

Năm 2022 đơn vị căn cứ các nguồn kinh phí NSNN được cấp và các nguồn thu khác tại đơn vị, đơn vị đã thực hiện cơ bản đảm bảo đúng chính sách, chế độ, quyền lợi cho cán bộ, viên chức và người lao động.

Đơn vị đã lập dự toán thu, chi phân bổ chi tiết cho nguồn NSNN và nguồn thu học phí tại đơn vị theo đúng quy định.

Tuy nhiên, đơn vị còn hạn chế sau:

- Nội dung chi học bổng cho HS nội trú theo Thông tư 109/2009: Đơn vị chưa lập danh sách thống kê số HS bỏ học từng tháng để làm căn cứ chi học bổng theo tháng.

- Năm 2022 đơn vị chưa thực hiện trích lập 40% từ nguồn thu để thực hiện tạo nguồn CCTL theo quy định số tiền: 35.194.000 đồng.

- Một số nội dung chứng từ chi thường xuyên của đơn vị chưa chặt chẽ, thiếu hồ sơ, thủ tục minh chứng, cụ thể như sau:

- + Chứng từ CKNS12 ngày 24/02/2022 số tiền 19.450.000 đồng và Chứng từ CKNS25 ngày 17/03/2022 số tiền 17.750.000 đồng: Nội dung chi vật tư văn phòng (Sửa chữa máy vi tính khối văn phòng) thiếu đánh giá hiện trạng về mức độ hư hỏng để đề xuất sửa chữa, thay thế.

- + Chứng từ số CKNS39 ngày 18/04/2022 số tiền 19.850.000 đồng: Mua sắm dụng cụ TDTT tham gia thi đấu giải Thể thao học sinh năm 2022, thiếu kế hoạch của nhà trường và danh sách đăng ký môn dự thi để làm căn cứ mua dụng cụ phù hợp môn thi đấu.

- + Chứng từ PCNS07 ngày 26/4/2022 số tiền 26.265.000 đồng: Chi tập luyện và thi đấu giải Thể thao học sinh năm 2022 và Chứng từ PC03NS ngày 25/11/2022 số

tiền 68.670.000 đồng: Chi tập luyện và thi đấu Cồng chiêng - Xoang, đơn vị chưa xây dựng kế hoạch tổ chức tập luyện và chưa có số ngày tập luyện, mức chi để chi.

4. Việc thực hiện các quy định về công khai trong lĩnh vực giáo dục⁹:

- Nhà trường có công khai theo quy định và các nội dung công khai khác được thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định¹⁰ như: các chế độ chính sách liên quan đến công chức viên chức và học sinh; công khai những quy định về sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao; công khai các nguồn tài sản, kinh phí có trong đơn vị;

- Trang Website thông tin điện tử nhà trường: <http://dtntdakha.sgdkt.edu.vn>

- Hình thức công khai là công bố tại cuộc họp cơ quan, niêm yết tại bảng tin đơn vị đến các bộ phận liên quan. Nhà trường thực hiện chương trình kế toán trên phần mềm kế toán Misa, phần mềm quản lý tài sản Misa QLTS.VN tạo thuận lợi cho công tác báo cáo quyết toán hằng năm được đầy đủ, kịp thời đúng quy định.

Tuy nhiên, đơn vị còn hạn chế sau:

Nhà trường chưa cập nhật, công khai theo quy định năm 2022¹¹ như: công khai những quy định về sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao; công khai các nguồn tài sản, cơ sở vật chất.

PHẦN III

KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm thực hiện các nội dung sau:

- Xây dựng kế hoạch để khắc phục việc quản lý chuyên môn và hồ sơ nhà trường trên hệ thống office 365 trong học kỳ I năm học 2022-2023.

- Kế hoạch bổ sung chứng từ quyết toán kinh phí năm 2022 còn thiếu của đơn vị tại các Khuyết điểm ở phần II. mục 3. Công tác quản lý và thu chi tài chính.

- Kế hoạch công khai trong giáo dục năm 2022 theo Thông tư 36/2017 của Bộ GDĐT.

Xây dựng kế hoạch khắc phục, sửa chữa những tồn tại, hạn chế được nêu trên và gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Thanh tra Sở) **trước ngày 15/7/2023**.

⁹ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017.

¹⁰ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 về ban hành quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

¹¹ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Sau khi hoàn thành nội dung khắc phục, sửa chữa các tồn tại trên, báo cáo kết quả khắc phục về Sở Giáo dục và Đào tạo (qua Thanh tra Sở) **trước ngày 15/9/2023** để theo dõi, chỉ đạo.

2. Công khai và tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra:

Sở Giáo dục và Đào tạo giao Hiệu trưởng Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Đắk Hà có trách nhiệm niêm yết công khai và tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định.

Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo theo dõi, đôn đốc Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Đắk Hà thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra; tham mưu Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra và việc khắc phục sau thanh tra theo quy định của pháp luật./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thanh tra Tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc, các Phó GD Sở GDĐT (để biết);
- Trường PT DTNT huyện Đắk Hà (thực hiện);
- Đăng Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TTra.

Phạm Thị Trung